

**HIỆP HỘI NƯỚC MẮM
TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM**



Số: 18/QĐ-VATFI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhãn hiệu tập thể
“Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam”

BAN THƯỜNG VỤ HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

Căn cứ vào Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-BNV ngày 03/9/2020 của Bộ Nội vụ về việc Cho phép thành lập Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam;

Căn cứ vào Quyết định số 63/QĐ-BNV ngày 24/01/2021 của Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Thư ký Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Ban Quản lý nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam”, Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng Hiệp hội và các tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam” chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Các Phó Chủ tịch,
- Trưởng ban Kiểm tra
- Bộ Nội vụ, Bộ NN&PTNT (để b/c)
- Lưu VP

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Hồ Kim Liên

**HIỆP HỘI NƯỚC MẮM
TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ QUẢN LÝ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
“HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-VATFI ngày 12/4/2021 của Chủ tịch Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc đăng ký cấp quyền sử dụng, quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam” cho các sản phẩm nước mắm, mắm truyền thống đáp ứng tiêu chuẩn “Nước mắm truyền thống” và “mắm truyền thống” do Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam (viết tắt là VATFI) xây dựng và ban hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nước mắm và mắm truyền thống có liên quan đến việc đăng ký cấp quyền sử dụng, quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam” (dưới đây gọi tắt là nhãn hiệu tập thể).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhãn hiệu tập thể được đề cập trong Quy chế này là nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam, hình” cho nước mắm và mắm truyền thống.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam” là văn bản do cơ quan quản lý nhãn hiệu tập thể cấp cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nước mắm và mắm truyền thống.

3. Hiệp hội được đề cập trong Quy chế này là Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam.

4. Hội viên là tất cả các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trực tiếp sản xuất, kinh doanh, nước mắm và mắm truyền thống, tự nguyện tham gia và tuân thủ Điều lệ của Hiệp hội.

5. Sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể bao gồm các dòng sản phẩm nước mắm và mắm truyền thống.

6. Các Tiêu chuẩn được xây dựng và ban hành cho các dòng sản phẩm nước mắm và mắm truyền thống.

7. Nước mắm và mắm truyền thống viết trong văn bản này là nước mắm làm theo công nghệ truyền thống và mắm các loại làm theo công nghệ truyền thống từ nguyên liệu thủy hải sản (cá, tôm, mực,...).



8. Đánh giá sự phù hợp thực hiện dựa trên các tiêu chuẩn, quy chế do Chủ tịch Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam ký ban hành.

Chương II

QUẢN LÝ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ

Điều 4. Chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể

1. Hiệp hội là tổ chức duy nhất được đại diện cho các hội viên thực hiện quyền sở hữu đối với nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam, hình”.

2. Hiệp hội thống nhất quản lý việc sử dụng và khai thác nhãn hiệu tập thể. Các hội viên chỉ có quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể theo đúng các quy định tại Quy chế này.

Điều 5. Đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho nhãn hiệu tập thể

Hiệp hội đại diện cho các hội viên đứng ra thực hiện các thủ tục sau:

1. Đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam” để sử dụng chung trong Hiệp hội.

2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể.

Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội trong quản lý sử dụng nhãn hiệu tập thể

1. Ban hành các văn bản quản lý phục vụ cho công tác quản lý, sử dụng, khai thác nhãn hiệu tập thể và tổ chức hướng dẫn hội viên thực hiện các văn bản đã ban hành.

2. Tổ chức hướng dẫn các hội viên phát triển sản xuất, kinh doanh nước mắm và mắm truyền thống mang nhãn hiệu tập thể theo quy định.

3. Tổ chức triển khai các hoạt động cấp, thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định nêu tại Quy chế này.

4. Xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm nước mắm và mắm truyền thống được mang nhãn hiệu tập thể.

5. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xây dựng và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại cho việc tiêu thụ sản phẩm nước mắm và mắm truyền thống của hội viên.

6. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan để tập huấn, hướng dẫn kiến thức về sản xuất, kinh doanh, quản lý, khai thác nhãn hiệu... cho các hội viên.

7. Các nhiệm vụ khác phù hợp với điều lệ hoạt động của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 7. Cơ quan quản lý nhãn hiệu tập thể

1. Ban Quản lý nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam” là bộ phận trực thuộc Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam được

Hiệp hội giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể.

2. Ban Quản lý nhãn hiệu tập thể gồm từ 3-5 người do Ban Thường vụ Hiệp hội cử ra, là những người không trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh nước mắm và mắm truyền thống, được đào tạo và có kỹ năng quản lý việc sử dụng nhãn hiệu tập thể.

3. Ban quản lý nhãn hiệu tập thể hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, tự chủ về kinh phí hoạt động trên cơ sở nguồn thu phí hội viên và các nguồn thu khác.

4. Quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Quản lý nhãn hiệu tập thể:

a. Tiếp nhận, hướng dẫn và thẩm định hồ sơ đăng ký cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nước mắm và mắm truyền thống các loại trên cả nước, và trình Ban Thường vụ Hiệp hội ra văn bản chấp thuận.

b. Kiểm tra, giám sát việc minh bạch thông tin của các quá trình sản xuất, kinh doanh theo các tiêu chuẩn, quy trình, quy định đã được Hiệp hội ban hành.

c. Kiểm tra, giám sát sản phẩm gắn nhãn hiệu tập thể theo Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam” và các tiêu chuẩn, quy định đã được công bố.

d. Tổ chức thống kê danh sách các hội viên và các sản phẩm sử dụng nhãn hiệu tập thể.

CHƯƠNG III.

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP VÀ THU HỒI QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ

Điều 8. Điều kiện được sử dụng nhãn hiệu tập thể

Tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là hội viên của Hiệp hội;
2. Có hoạt động sản xuất, kinh doanh nước mắm và mắm truyền thống.
3. Sản phẩm nước mắm và mắm truyền thống được sản xuất, kinh doanh theo đúng các quy định tại các tiêu chuẩn, quy định tương ứng do Hiệp hội công bố; bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nước mắm và mắm truyền thống theo quy định.

4. Tuân thủ quy định về sử dụng nhãn hiệu tập thể do Hiệp hội ban hành.

5. Có đơn đề nghị được sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Điều 9. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

1. Hồ sơ đăng ký cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể bao gồm:

- Đơn xin cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể theo mẫu phụ lục 1.



- Bản sao Giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp và hộ gia đình) hoặc Quyết định thành lập (đối với tổ hợp tác, hợp tác xã).

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu tập thể lập và nộp hồ sơ cho Ban Quản lý nhãn hiệu tập thể. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý nhãn hiệu tập thể tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra tại thực địa và đánh giá theo mẫu phụ lục 2.

- Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, Ban Quản lý nhãn hiệu tập thể làm thủ tục trình Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam” theo mẫu phụ lục 3.

- Ban Quản lý nhãn hiệu tập thể trả kết quả cho đối tượng nộp đơn.

- Nếu không đạt yêu cầu, Ban Quản lý trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cơ sở biết.

3. Ban Quản lý nhãn hiệu tập thể lập danh sách các tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể. Hàng năm cập nhật danh sách; gửi tới cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của hội viên được sử dụng nhãn hiệu tập thể

1. Quyền của hội viên được sử dụng nhãn hiệu tập thể:

a. Được quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể trong các hoạt động thương mại.

b. Được quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể trong các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nước mắm và mắm truyền thống.

c. Được cung cấp các tài liệu về quản lý, sản xuất, thương mại và các tài liệu khác liên quan đến việc phát triển sản xuất, kinh doanh nước mắm và mắm truyền thống.

d. Được hưởng các lợi ích từ hoạt động đầu tư, hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm do Hiệp hội mang lại.

đ. Được quyền giám sát các hoạt động quản lý, khai thác sử dụng nhãn hiệu của Ban Quản lý nhãn hiệu tập thể và các hoạt động sử dụng nhãn hiệu của các hội viên khác.

e. Được quyền tham gia, đề xuất các ý kiến liên quan đến việc quản lý, sử dụng, khai thác nhãn hiệu tập thể.

2. Nghĩa vụ của hội viên được sử dụng nhãn hiệu tập thể:

a. Tuân thủ các Quy trình công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm xã hội và minh bạch thông tin về nước mắm và mắm truyền thống.

b. Duy trì và đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin minh bạch cho các sản phẩm được gắn nhãn hiệu tập thể theo đúng các quy định đã được Hiệp hội công bố.

c. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban quản lý nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam” theo quy định.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ

Điều 11. Hành vi vi phạm Quy chế

Mọi hoạt động khai thác, sử dụng nhãn hiệu tập thể sau đây được xác định là hành vi vi phạm Quy chế quản lý, sử dụng nhãn hiệu tập thể:

1. Sử dụng nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm không đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định đã được Hiệp hội công bố.
2. Sử dụng nhãn hiệu tập thể không đúng với sản phẩm nước mắm và mắm truyền thống được bảo hộ.
4. Tự ý chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể cho người khác sử dụng.
5. Hội viên của Hiệp hội là chủ cơ sở sản xuất bị giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể nhưng vẫn tiếp tục sử dụng nhãn hiệu.
6. Thực hiện các hành vi gây ảnh hưởng xấu làm tổn hại đến uy tín, danh tiếng của Hiệp hội, của thành viên khác cũng như nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ.

Điều 12. Hình thức xử lý

Căn cứ và tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo một trong các hình thức sau:

1. Trường hợp vi phạm lần đầu:
 - a. Cảnh cáo
 - b. Yêu cầu cơ sở vi phạm thu hồi nhãn, bao bì sản phẩm đã sử dụng sai mục đích.
2. Trường hợp vi phạm lần 2:

Đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể có thời hạn từ 6 tháng đến 1 năm kể từ ngày phát hiện vi phạm.
3. Trường hợp vi phạm lần 3: Thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Điều 13. Nguyên tắc và thẩm quyền xử lý

1. Mọi hành vi vi phạm Quy chế phải được xử lý kịp thời, công khai, bình đẳng theo quy định tại Quy chế này và phải được thông báo kết quả xử lý tới toàn thể Hội viên của Hiệp hội.
2. Ngoài việc xử lý vi phạm theo Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành về vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ.

THÔNG VIẾT

3. Thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm quy chế

a) Ban Kiểm soát nhân hiệu tập thể được quyền áp dụng các hình thức xử lý nêu tại Khoản 1, Điều 12 của Quy chế này.

b) Ban Thường vụ Hiệp hội được quyền áp dụng các hình thức xử lý nêu tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 12 của Quy chế này. Quyết định xử lý của Ban Thường vụ Hiệp hội được thông qua khi được 2/3 số Ủy viên Ban Thường vụ của Hiệp hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có tranh chấp, bất đồng hoặc phát hiện có hành vi vi phạm các hội viên có thể khiếu nại, tố cáo với Ban Kiểm soát Hiệp hội hoặc Ban Thường vụ Hiệp hội để xem xét, giải quyết.

2. Các khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc sử dụng nhân hiệu tập thể phải được xem xét, giải quyết trên cơ sở các quy định của Hiệp hội và pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trường hợp vụ việc phức tạp, nội dung vượt quá thẩm quyền giải quyết, Hiệp hội sẽ có văn bản đề nghị hoặc văn bản chuyển vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh vướng mắc, hội viên thông báo về Văn phòng Hiệp hội, Ban Kiểm soát phối hợp với Văn phòng Hiệp hội tổng hợp, trình Ban Thường vụ nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hiệp hội lập thành văn bản và được ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội biểu quyết thông qua bằng email hoặc biểu quyết tại các kỳ họp của Ban Thường vụ.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Ban Thường vụ Hiệp hội, Ban Kiểm soát nhân hiệu tập thể "Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam, các bộ phận trực thuộc của Hiệp hội và các hội viên có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

Chủ tịch



Hồ Kim Liên

Phụ lục 1. Đơn xin cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam”

(Tên cơ sở)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng.....năm 202.....

**ĐƠN XIN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
“HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM”**

Kính gửi: Ban Thường vụ Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam

Căn cứ các quy định trong Quy chế quản lý sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam” ban hành theo Quyết định số ../QĐ-VATFI ngày ../../2021 của Chủ tịch Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam, đơn vị chúng tôi:

1. Tên cơ sở(viết bằng chữ in hoa):.....

Địa chỉ :.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:Website (nếu có):.....

Loại hình cơ sở:

- Sản xuất, kinh doanh nước mắm truyền thống

☐

- Sản xuất, kinh doanh mắm truyền thống

☐

Kê tên các loại mắm truyền thống :.....

- Kinh doanh, đóng chai nước mắm truyền thống

☐

2. Họ và tên chủ cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ các quy định và đối chiếu với điều kiện thực tế của cơ sở, kính đề nghị Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam cho phép cơ sở chúng tôi được quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam” cho các sản phẩm nước mắm và/hoặc mắm truyền thống của cơ sở.

Tôi, đại diện cho cơ sở xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam”.

- Khi được cấp giấy này, sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Hiệp hội về quản lý sử dụng và kiểm soát sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam”; thực hiện sản xuất, kinh doanh nước mắm và mắm truyền thống theo quy định của Hiệp hội và các quy định của pháp luật khác có liên quan đến sử dụng nhãn hiệu tập thể này.

Tài liệu kèm theo:

1.....

2.....

3.....

ĐẠI DIỆN CỦA CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu- nếu có)

**Phụ lục 2. Báo cáo hiện trạng sản xuất, kinh doanh nước mắm và/hoặc
mắm truyền thống**

(Tên cơ sở)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng.....năm 202.....

**BÁO CÁO HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT, KINH DOANH
NƯỚC MẮM VÀ/HOẶC MẮM TRUYỀN THỐNG**

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đề nghị kiểm tra:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:; Email:
4. Mã số của Cơ sở (nếu có):
5. Năm bắt đầu hoạt động:
6. Nhóm sản phẩm sản xuất:
 - 6.1. Nước mắm truyền thống ☐ Mắm truyền thống ☐

Khác: (nêu cụ thể)

Mô tả chung về sản phẩm : (loại sản phẩm sản xuất, quy cách bao gói)

.....

.....

.....

.....

6.2. Thị trường tiêu thụ:

Nội địa: ☐

Xuất khẩu: ☐

7. Sản lượng

TT	Loại sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2020	KH 2021
1	Nước mắm truyền thống	1000 lít		
2	Mắm truyền thống	kg		

II. Hiện trạng sản xuất

1. Nhà xưởng, dụng cụ chứa chượp, mắm các loại

- 1.1. Tổng diện tích các khu vực sản xuất :m²
- 1.2. Tổng dung tích bể, thùng, bồn chứa chượp: tấn ;

2. Thiết bị

- 2.1. Các loại thiết bị chính: (lọc, bơm, đóng chai, lọ)

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng
1.				
2.				
3.				
4.				

2.2. Nhận xét chung về hiện trạng hoạt động của các thiết bị:

3. Hệ thống phụ trợ:

3.1. Nguồn nước sử dụng cho khu vực sản xuất:

Nước máy ☐ Nước giếng khoan ☐, số lượng: giếng ,
độ sâu m.

3.3. Hệ thống xử lý chất thải

3.3.1. Nước thải: (Mô tả tóm tắt hệ thống thoát, xử lý nước thải, cơ quan quản lý môi trường kiểm tra đánh giá)

3.3.2. Chất thải rắn: Cách thức bảo quản, vận chuyển, xử lý...

3.4. Nhà vệ sinh (dùng cho khu vực sản xuất)

3.4.1. Số lượng: chiếc

3.4.2. Mô tả:

3.5. Công nhân:

3.5.1. Tổng số công nhân sản xuất:.....người, trong đó:

- Công nhân dài hạn:người.
- Công nhân mùa vụ:người.

3.5.2. Số lượng công nhân ở thời điểm cao nhất/ca sản xuất: người

3.5.3. Đào tạo, tập huấn kiến thức về ATTP cho cơ sở:

- Thời điểm đào tạo, tập huấn: ../.../20.....
- Số người đã được đào tạo, tập huấn: người
- Tên đơn vị đào tạo, tập huấn:

4. Hệ thống quản lý chất lượng:

4.1. Chương trình quản lý chất lượng đang áp dụng tại Cơ sở:

HACCP: ☐ GMP: ☐ SSOP: ☐Khác: ☐, (nêu cụ thể).....

4.2. Tổng số cán bộ quản lý chất lượng (QC):..... người, trong đó:

4.2.1. Số QC có trình độ Đại họcngười, Trung cấp: người

4.2.2. Số cán bộ QC đã qua đào tạo về HACCP hoặc các chương trình quản lý chất lượng khác: người

4.3. Phòng kiểm nghiệm:

☐ Của Cơ sở: Các chi tiêu có thể phân tích:☐ Thuê ngoài

5. Nhu cầu đào tạo kiến thức về:

- Nhân hiệu hàng hóa ☐ Số lượng:.....người- Quản lý chất lượng ☐ Số lượng:.....người- Kỹ năng bán hàng ☐ Số lượng:.....người- Quản trị doanh nghiệp ☐ Số lượng:.....người- Mã số, mã vạch ☐ Số lượng:.....người- Kỹ thuật sản xuất nước mắm, mắm truyền thống ☐ Số lượng:.....người

Khác, nêu rõ.....

(Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC (CHỦ) CƠ SỞ

Phụ lục 3. Phiếu thẩm tra điều kiện cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể

**PHIẾU THẨM TRA
ĐIỀU KIỆN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
“HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM”**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở được thẩm tra:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:; Email:
4. Tên sản phẩm, dịch vụ cơ sở đăng ký được quyền sử dụng NHHT:
 - Sản xuất, kinh doanh nước mắm truyền thống: ☐
 - Sản xuất, kinh doanh mắm truyền thống: ☐
 - Kinh doanh, đóng chai nước mắm/mắm truyền thống: ☐

II. NỘI DUNG THẨM TRA

Căn cứ Tiêu chuẩn nước mắm và/ hoặc mắm truyền thống và Phiếu đánh giá cho từng cơ sở sản xuất

Nhận xét:

.....

.....

.....

Kết luận: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

ĐẠI DIỆN
BAN QUẢN LÝ NHHT
(Ký tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu – nếu có)

Phụ lục 4. Mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam”
(Ban hành kèm theo Quyết định số .. /QĐ-VATFI ngày .. tháng .. năm 2021 của Ban Thường vụ Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam)

**LỖ GÓ
VATFI**

BAN THƯỜNG VỤ HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

Hà nội, , ngày ... tháng ... năm 202...

GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ “HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM”

Cơ sở:

Mã số:

Địa chỉ:

Loại hình cơ sở:

Số:
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến:

TM.BAN THƯỜNG VỤ